

DANH SÁCH

Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp đơn vị năm học 2021-2022 được cấp Giấy chứng nhận

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTDM ngày tháng 9 năm 2022)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ-kim loại Mil-53(Al) bằng phương pháp nhiệt dung môi	Nguyễn Thị Hồng Lục Nguyễn Thị Tuyết Mai Phạm Giang Quế Anh	2024401120001 2024401120022 2024401120034	D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01	PGS.TS. Phạm Đình Dữ	Viện Phát triển Ứng dụng	87	Tốt
2.	Tổng hợp xanh Nano bạc định hướng ứng dụng trong điều trị vết thương	Nguyễn Thuỳ Thu Trâm Trần Thị Cẩm Nhung Nguyễn Nhật Hào	1924401120070 1924401120027 2124401120001	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	81.67	Tốt
3.	Nghiên cứu sản xuất thực nghiệm nền thom thân thiện với môi trường	Nguyễn Thị Thuỳ An Nguyễn Thị Kim Thùy	2124401120042 2124401120056	D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	84.67	Tốt
4.	Nghiên cứu sản xuất thực nghiệm nước hoa khô từ tinh dầu thiên nhiên	Nguyễn Huỳnh Mai Phương Lê Thị Trà My	2124401120038 2124401120053	D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	84	Tốt
5.	Tổng hợp nano bạc bằng các phương pháp xanh: Dùng mật ong và dịch chiết lá xoan	Nguyễn Thị Thanh Nga Nguyễn Minh Huỳnh Như Lương Phước Bình	1924401120041 1924401120068 2124401120033	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01	ThS. Phạm Thị Hồng Duyên	Viện Phát triển Ứng dụng	87.3	Tốt
6.	Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp trắc quang kết hợp phổ đạo hàm xác định đồng thời Paracetamol và Codeine Phosphate trong thuốc hai thành phần	Huỳnh Tuấn Hòa Nguyễn Thanh Phong	1924401120066 1924401120010	D19HHPT01 D19HHPT01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	91.7	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
7.	Đánh giá dư lượng Nitrat trong một số loại rau đang lưu hành ở Tp. Thủ Dầu Một	Lê Thành Huy Bảo Lê Anh Duy Lê Hoàng Sang Lê Minh Tân	2024401120003 2024401120033 2024401120002 2024401120004	D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	90	Tốt
8.	Nghiên cứu biến tính Diatomite với kim loại kẽm và khảo sát khả năng ứng dụng	Lê Văn Lam Nguyễn Phạm Thuý Linh	2024401120010 2024401120049	D20HOHO01 D20HOHO01	ThS. Phạm Thị Hồng Duyên	Viện Phát triển Ứng dụng	87	Tốt
9.	Nghiên cứu xác định đồng thời Acetaminophen và Acid Ascorbic trong thuốc bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Nguyễn Tấn Luân Phạm Minh Quang Lê Thị Mỹ Quyên Võ Thị Thủy Linh Nguyễn Lê Hoàng Kim	1924401120003 1924401120051 2124401120021 2124401120018 2124401120037	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Thủy Châu Tò	Viện Phát triển Ứng dụng	91	Tốt
10.	Tổng hợp hệ Nanogel Chitosan-Polyoxyethylene Alkyl Ether (BRIJ) nhằm định hướng ứng dụng mang thuốc	Nguyễn Bạch Trà Giang Nguyễn Thịnh Phát Nguyễn Thị Thanh Huyền Nguyễn Phạm Thuý Linh Bùi Anh Các	1824401120013 2024401120036 2024401120017 2024401120049 1824401120023	D18HHPT01 D20HOHO D20HOHO D20HOHO D18HHPT01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	88	Tốt
11.	Thử nghiệm tạo sản phẩm tương ớt xanh	Nguyễn Ngọc Xuân Mai Vũ Đức Chinh Hoàng Viêt Đại Phạm Minh Phúc Nguyễn Hà Thuý Quyên	2025401010042 2025401010040 2025401010068 2025401010204 2025401010217	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	81,6	Tốt
12.	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận diệp lục từ rau ngót (<i>Sauropus androgynous</i>)	Nguyễn Lan Linh Nguyễn Thị Yến Như Nguyễn Thị Ngọc Hà Nguyễn Thị Thủy Tiên	2025401010152 2025401060014 2025401060020 2025401060004	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	81	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
13.	Khảo sát một số điều kiện nhằm thu nhận enzyme papain từ nhựa đu đủ	Lê Phương Lộc Nguyễn Thành Lộc Phạm Hồng Như	2025401010164 2025401010079 2125401060013	D20CNTP01 D20CNTP01 D21ATTP01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	85	Tốt
14.	Nghiên cứu qui trình sản xuất thức uống lên men từ dịch ép quả ngô bằng Kefir	Phạm Nguyễn Dương Triệu Vy	2025401010154	D20CNTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	80,66	Tốt
15.	Nghiên cứu thử nghiệm qui trình làm sữa chua từ dịch ép quả ngô	Vũ Thị Linh	2025401010041	D20CNTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	82,33	Tốt
16.	Nghiên cứu thử nghiệm quy trình sản xuất rượu vang từ dịch ép quả xoài	Nguyễn Minh Trí	2025401010125	D20CNTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	80,66	Tốt
17.	Thử nghiệm tạo sản phẩm muối ớt xanh	Mai Phương Thảo Tù Thị Diễm Quỳnh Phạm Nguyễn Dương Triệu Vy Phạm Hương Lam	2025401010020 2025401010205 2025401010154 2025401010167	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển Ứng dụng	76,66	Khá
18.	Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ cứng thảo dược có bổ sung dịch chiết lá tía tô (<i>Perilla frutescens</i>)	Nguyễn Minh Đạt	2124202010087	D21CNSH01	ThS. Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển Ứng dụng	88,66	Tốt
19.	Thử nghiệm tạo sản phẩm chà bông từ nấm bào ngư (<i>Pleurotus sajor - caju</i>)	Nguyễn Thị Trà Nguyễn Lan Linh Lê Yến Ngọc Nguyễn Minh Thư Đặng Dương Hoàng Phúc	2025401010175 2025401010152 2025401010100 2025401010150 2025401010203	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển Ứng dụng	82	Tốt
20.	Sử dụng video 3D phần mềm Mozabook nâng cao hiệu quả dạy học Khoa học Tự nhiên 6	Trần Thị Nga Nguyễn Thị Tuyết Hương Ung Thị Ngọc Nga Đặng Thị Mỹ Dung Đoàn Thị Thanh	2034401020011 2034401020006 2034401020010 2034401020003 2034401020016	K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01	ThS. Huỳnh Thị Phương Thúy	Viện Phát triển Ứng dụng	82,3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
				K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01				
21.	Khảo sát các chỉ số sinh lý máu của dê Bách Thảo và dê Boer tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn Bình Dương	Nguyễn Thị Tuyết Nhi Đặng Thùy Linh	1824202030020 1823403010353	D18SH01 D18SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	91.67	Tốt
22.	Khảo sát các chỉ số sinh lý máu của dê Saanen và con lai Bách Thảo x Saanen tại Trung tâm gia súc lớn Bình Dương	Phạm Văn Nguyên	1824202030007	D18SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	89.67	Tốt
23.	Bước đầu nghiên cứu quy trình sản xuất mạch nha	Trần Minh Trung	2124202010091	D21CNSH01	ThS. Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	96.33	Xuất sắc
24.	Nghiên cứu tình trạng thừa cân, béo phì học sinh tiểu học tại trường Tiểu học Hiệp Thành và trường Tiểu học Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Trần Minh Trung Nguyễn Phan Hà Phương Ngô Thị Diệu Hiền	2124202010091 2124202010089 2124202010084	D21CNSH01 D21CNSH01 D21CNSH01	ThS. Nguyễn Vinh Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	80.7	Tốt
25.	Nghiên cứu tình trạng suy dinh dưỡng học sinh tiểu học tại trường Tiểu học Hiệp Thành và trường Tiểu học Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Trần Minh Trung Nguyễn Minh Căn	2124202010091 2124202010030	D21CNSH01 D21CNSH01	ThS. Lê Thị Thu Huệ	Viện Phát triển Ứng dụng	82	Tốt
26.	Tối ưu hóa quy trình chiết cao Nấm Tràm (<i>Tylopilus felleus</i>)	Phạm Công Luân Lê Thị Loan Doãn Lê Hoài Nhi Đặng Thị Thu Phương	2025401010117 2025401010190 2025401010057 2025401010047	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	88	Tốt
27.	Khảo sát môi trường nuôi cấy sinh khối nấm môi tí hon (<i>Termitomyces microcapus</i>)	Đỗ Thị Nhân Dương Ngọc Bảo Hà Hà Thanh Trúc	2025401010033 2025401010205 2025401010036	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	92.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Từ Thị Diễm Quỳnh	2025401010147	D20CNTP01				
28.	Sản xuất sinh khối Nấm Linh Chi (<i>Ganoderma lucium</i>) Ứng dụng làm thực phẩm chức năng	Nguyễn Thị Bích Trâm Phan Phương Linh Huỳnh Thị Hằng Nga Nguyễn Thanh Ngân Ngô Thị Ánh Nguyệt	2025401010138 2025401010083 2025401060009 2025401010193 2025401060012	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	93.33	Tốt
29.	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết nấm Tràm (<i>Tylopilus felleus</i>)	Nguyễn Thị Thùy Duyên Huỳnh Phương Nhi Phạm Mỹ Lệ Hoa Đặng Thị Xuân Hương	2025401010062 2025401010199 2025401010155 2025401010187	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	TS. Ngô Đại Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	89.33	Tốt
30.	Tác động của tinh dầu cam đến hương vị và các chỉ tiêu vi sinh của bánh bông lan	Nguyễn Thanh Nhã Nguyễn Thị Ngọc Linh Đoàn Kỳ Duyên Đặng Thị Thu Phương Vũ Thị Linh	2025401010065 2025401010076 2025401010179 2025401010047 2025401010041	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	84	Tốt
31.	Tác động của tinh dầu chanh đến hương vị và các chỉ tiêu vi sinh củabánh bông lan	Mai Thị Ngọc Linh Châu Ngọc Hân Lai Thế Trung Trịnh Minh Tiến	2025401010188 2025401010113 2025401010128 2025401010082	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	82.33	Tốt
32.	Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất sữa chua vi tảo <i>Spirulina plantensis</i>	Nguyễn Hồng Ngọc Nguyễn Thị Túc Kỳ	2025401010086 2025401010022	D20CNTP01 D20CNTP01	ThS. Nguyễn Thị Liên	Viện Phát triển Ứng dụng	80	Tốt
33.	Ổn định áp suất đường ống nước sử dụng PLC S7 1200 và biến tần Mitsubishi	Nguyễn Hoàng Phú Lâm Văn Đại	1825202010236 1825202010194	D18DT03 D18DT03	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87.3	Tốt
34.	Thiết kế thi công và đánh giá hệ thống Solar Tracking trực kép công suất nhỏ tại Bình Dương	Trương Quốc Thịnh Nguyễn Hữu Trọng	1825202010131 1825202010132	D18DT02 D18DT02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85.3	Tốt
35.	Xây dựng mô hình PLCmini tích hợp Arduino hỗ trợ sinh viên học lập trình PLC	Nguyễn Quý Quốc Nguyễn Văn Trung	1925201140124 1925202160041	D19CD01 D19CD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	79	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
36.	Thiết kế mô hình ổn định áp lực nước hệ thống phòng cháy chữa cháy bằng thuật toán Fuzzy	Nguyễn Huy Nhất Nguyễn Đăng Khoa	1925202010125 1925202010019	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78.6	Khá
37.	Lập trình điều khiển mô hình lưu kho bằng ngôn ngữ SCL PLC S7 1200 mô phỏng trên Factory IO	Trần Xuân Huy Nguyễn Trần Gia Khánh	1925202010016 1925202010007	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66.3	Khá
38.	Thiết kế và thi công tủ ATS cho hệ thống điện 3 pha ứng dụng IoT	Vũ Tấn Lộc	1825202010216	D18DT03	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
39.	Hệ thống giám sát và điều khiển phòng học thông minh	Nguyễn Thanh Cao Trần Tuấn Anh Nguyễn Thanh Tân Vương Minh Nhựt	1825202010104 1825202010102 1825202010097 1825202010075	D18DT02 D18DT02 D18DT02 D18DT02	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
40.	Mô phỏng hiệu năng bảo mật của mạng vô tuyến nhận thức có thu thập năng lượng	Nguyễn Quốc Thịnh	2025202010214	D20KTDI02	ThS. Đỗ Đức Thiêm	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73.3	Khá
41.	Nghiên cứu phần mềm EPLAN thiết kế hệ thống điện	Phạm Trung Hiếu	1825202010147	D18DT03	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71.67	Khá
42.	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm REVIT và GreenBuilding mô phỏng năng lượng công trình	Đặng Phương Nhã Lê Đức Trung	1825202010176 1825202010241	D18DT03 D18DT03	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
43.	Hệ thống điều khiển thiết bị thông qua xử lý ảnh	Phạm Minh Danh Nguyễn Thị Thanh Trúc	2025202160127 1824801040071	D20DKTD01 D18HT02	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
44.	Mô hình điều khiển đèn Led có ứng dụng IoT	Trương Tiền Giang Võ Minh Luân	1825202010222 1825202010217	D18DT03 D18DT03	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
45.	Thiết kế và thi công mô hình gây dẫn đường thông minh dành cho người khiếm thị	Tạ An Đông	1925202160078	D19DK01	ThS. Thân Đức Trường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67.67	Khá
46.	Xây dựng ứng dụng gọi thợ sửa xe trực tuyến	Hồ Diên Công Hồ Diên Thành	1824801030271 1824801030022	D18PM04 D18PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
47.	Xây dựng Website quản lý phân công chuyên môn giảng viên	Hoàng Hồng Vân Nguyễn Văn Tuấn	1924801030059 1924801030145	D19PM03 D19PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá
48.	Xây dựng ứng dụng di động hỗ trợ công tác cố vấn học tập của Đại học Thủ Dầu Một	Hồ Diên Thành Hồ Diên Công	1824801030022 1824801030271	D18PM01 D18PM04	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
49.	Phát triển nền tảng triển lãm thực tế ảo tăng cường	Nguyễn Phạm Minh Triết	1924801030011	D19PM02	ThS. Hồ Đắc Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
50.	Tìm hiểu và xây dựng game bắn súng bằng Unreal Engine 4	Nguyễn Minh Toàn	1824801030232	D18PM04	ThS. Nguyễn Kim Duy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
51.	Xây dựng công tích hợp các module Virtual Lab với hệ thống E-Learning phục vụ công tác đào tạo	Chu Hoàng Minh Dương Lê Phước Trung Phạm Minh An	2024801030102 1824801030053 2024802010378	D20KTPM01 D18PM01 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
52.	Phát triển ứng dụng di động cho hệ thống E-Learning, E-portfolio mở rộng các yêu cầu đáp ứng dạy học số	Bùi Văn Xía Chu Hoàng Minh	1824801030095 2024801030102	D18PM02 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
53.	Xây dựng website quản lý KPI cho giảng viên Viện Kỹ thuật Công nghệ	Nguyễn Nhật Lộc Lê Văn Vương Khánh Phan Vy Thiện	1924801030024 1924801030067 1924801030269	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
54.	Xây dựng ứng dụng xác nhận giấy xét nghiệm và tiêm chủng Covid dựa trên nền tảng Blockchain	Lê Thanh Hiệp Ngô Văn Hiếu	1824801030217 1924801030101	D18PM04 D19PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
55.	Xây dựng ứng dụng tìm bệnh viện và bác sĩ gần nơi bệnh nhân	Ngô Văn Hiếu Lê Thanh Hiệp	1924801030101 1824801030217	D19PM03 D18PM04	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá
56.	Xây dựng ứng dụng điện thoại chia sẻ đồ dùng không sử dụng cho người cần sử dụng	Trần Minh Quân	1824801030037	D18PM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86	Tốt
57.	Xây dựng công cụ hỗ trợ theo dõi quá trình học tập cho sinh viên Viện Kỹ thuật Công nghệ	Huỳnh Đức Huy Vũ Quốc Khánh Đoàn Minh Khánh	1924801030106 1924801030081 1924801030111	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
58.	Xây dựng công cụ hỗ trợ thư ký phân công lịch thi cho giảng viên Viện Kỹ thuật - Công nghệ	Đoàn Minh Khánh Vũ Quốc Khánh Huỳnh Đức Huy	1924801030111 1924801030081 1924801030106	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
59.	Xây dựng website hỗ trợ học trực tuyến	Nguyễn Anh Hào	1824801030064	D18PM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
60.	Xây dựng hệ thống kiểm soát tài sản doanh nghiệp	Phạm Minh An Ngô Kiên Quốc	2024802010378 2024802010256	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
61.	Xây dựng ứng dụng xem phim đa nền tảng với React Native	Nguyễn Văn Trường Nguyễn Văn Hùng	2024802010261 2024802010420	D20CNTT02 D20CNTT03	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	62	Đạt
62.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chăm sóc sức khỏe	Nguyễn Đức Cường	2024802010386	D20CNTT03	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70	Khá
63.	Xây dựng ứng dụng quản lý và mô phỏng mẫu tóc cho hair salon	Hoàng Quang Thái	1924801030110	D19PM01	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73	Khá
64.	Website hỗ trợ hỏi đáp cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Đinh Hải Dương Nguyễn Phạm Minh Triết Lý Tường Huy Phan Vy Thiện	1924801030155 1924801030011 1924801030189 1924801030269	D19PM02 D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
65.	Xây dựng Website về đồ nội thất	Nguyễn Bích Trâm Chu Bá Trường Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Nguyên	2024802010492 2024802010126 2024802010456	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	60	Đạt
66.	Xây dựng Website bán cá cảnh tích hợp truy xuất nguồn gốc	Chu Bá Trường Nguyễn Bích Trâm Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Nguyên	2024802010126 2024802010492 2024802010456	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	60	Đạt
67.	Xây dựng ứng dụng di động giao dịch NFT Blockchain MNFTs	Nguyễn Ngọc Minh Đương Lê Phước Trung	1824801030015 1824801030053	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
68.	Giải pháp cho việc đồng bộ dữ liệu từ Internet về cơ sở dữ liệu trong phần mềm tra cứu tạp chí	Nguyễn Quang Tú	1824801030214	D18PM04	ThS. Cao Thanh Xuân	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	83	Tốt
69.	Xây dựng website hỗ trợ học tiếng Anh	Vũ Quốc Khánh Đoàn Minh Khánh Huỳnh Đức Huy	1924801030081 1924801030111 1924801030106	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
70.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ theo dõi tiêm chủng cho trẻ em	Ngô Văn Hiếu	1924801030101	D19PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67	Khá
71.	Ứng dụng cảnh báo người dùng không đeo khẩu trang	Phạm Tấn Nguyên Võ Minh Đức Huỳnh Phú Thành Nguyễn Nhĩ Khang	1924801040052 1924801040108 1924801040007 1824801040068	D19HT01 D19HT01 D19HT01 D18HT02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
72.	Xây dựng ứng dụng phát hiện và cảnh báo người lạ đột nhập	Nguyễn Hoàng Lâm	1824801040032	D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86	Tốt
73.	Ứng dụng học máy dự đoán khả năng đậu tốt nghiệp của sinh viên nhóm ngành Hệ thống Thông tin	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Thị Hạnh Dung	1824801040009 1824801040020	D18HT01 D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
74.	Nghiên cứu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên nhóm ngành công nghệ thông tin	Trần Quốc Dũng Hoàng Kim Tuyền	1824801040013 1824801040043	D18HT01 D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
75.	Xây dựng hệ thống nhận diện cử chỉ hỗ trợ giao tiếp với người khiếm thính	Lê Lưu Quốc Đạt Lê Hoàng Thịnh Huỳnh Phú Thành Nguyễn Hữu Phúc	1924801040087 1924801040080 1924801040007 1924801040159	D19HT01 D19HT01 D19HT01 D19HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
76.	Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ người khiếm thị sử dụng máy tính	Nguyễn Thành Trung Nguyễn Lê Gia Thịnh	1824801040072 1824801040089	D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
77.	Tìm hiểu và triển khai lọc cộng tác trên hệ thống Hadoop Ecosystem	Đinh Thị Kim Tới Nguyễn Thành Trung Hà Trọng Phan	1824801040128 1824801040072 1824801040082	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	79	Khá
78.	Phân lớp văn bản tiếng Việt bằng thuật toán Latent Dirichlet Allocation (LDA)	Nguyễn Minh Thông Nguyễn Luân Lưu Phạm Minh Nghĩa	1824801040107 1824801040120 1824801040118	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
79.	Xây dựng ứng dụng học tiếng Anh cho người mới bắt đầu	Nguyễn Lê Gia Thịnh Bùi Lê Thành An Nguyễn Thành Trung	1824801040089 1824801040086 1824801040072	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
80.	Xây dựng ứng dụng quản lý cho thuê xe máy	Nguyễn Trí Trung Nguyễn Đức Duy Đinh Thị Thúy Oanh Vũ Khánh Toàn	1824801040080 1824801040126 1824801040124 1824801040077	D18HT02 D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
81.	Hệ thống quản lý chương trình ngoại khóa thông qua mã vạch trên thẻ sinh viên	Nguyễn Quang Dinh Nguyễn Nhĩ Khang Nguyễn Thị Thanh Trúc	1824801040087 1824801040068 1824801040071	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá
82.	Hệ thống nhận diện biển báo giao thông	Trần Trọng Phú Nguyễn Nhĩ Khang Lương Nhật Tân Lưu Công Long	1824801040069 1824801040068 1824801040076 1824801040075	D18HT02 D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
83.	Xây dựng mô hình hệ tư vấn tìm việc online cho sinh viên trong trạng thái bình thường mới	Hoàng Kim Tuyền Trần Quốc Dũng	1824801040043 1824801040013	D18HT01 D18HT01	ThS. Dương Thị Kim Chi	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	83	Tốt
84.	Ứng dụng học sâu để đánh giá sản phẩm của thegioididong dựa trên đánh giá của người tiêu dùng	Nguyễn Anh Quân	1924801040061	D19HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
85.	Ứng dụng máy học vào nhận diện biểu cảm của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một sau buổi học	Phạm Thái Bảo Mai Đăng Sơn Tùng Phan Thúy Thanh Lục Tấn Khoa	2024802050007 2024801030059 2124802050020 2124802050022	D20TTNT01 D20KTPM02 D21TTNT01 D21TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	76	Khá
86.	Ứng dụng máy học vào nhận diện và cảnh báo tài xế có dấu hiệu buồn ngủ khi lái xe ở địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Hữu Nghĩa Nguyễn Thị Thanh Hằng Phạm Tuấn Vũ	2124802050013 2024802050024 2124802050008	D21TTNT01 D21TTNT01 D21TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71	Khá
87.	Robot KUKA KR500: Modelling, Simulation, and Control using Simmechanics and Matlab Simulink	Phạm Ngọc Tiến Phạm Văn Đức	1925201140123 1925201140075	D19CD01 D19CD01	TS. Nguyễn Văn Tấn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68.3	Khá